

## ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP DA GIÀY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

• TS. Nguyễn Hữu Xuyên<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Hiện nay, trình độ công nghệ sản xuất trong ngành da giày còn thấp, đầu tư cho đổi mới công nghệ chưa cao, các chính sách thúc đẩy ngành da giày đổi mới công nghệ còn chưa thực sự hoàn thiện, điều này ảnh hưởng lớn tới năng lực cạnh tranh của ngành da giày Việt Nam. Mục tiêu của bài viết nhằm trả lời được ba câu hỏi sau: (i) Công nghiệp hỗ trợ và đổi mới công nghệ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ là gì? (ii) Thực trạng công nghệ và đổi mới công nghệ sản xuất của ngành công nghiệp hỗ trợ da giày hiện nay ra sao? (iii) Nhà nước nên làm gì để tăng cường hoạt động đổi mới công nghệ sản xuất trong ngành công nghiệp hỗ trợ da giày phù hợp với điều kiện hiện nay của Việt Nam.*

*Từ khóa: công nghiệp hỗ trợ da giày, đổi mới công nghệ.*

### 1. Tổng quan

Đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ da giày có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành nghề và đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn thông qua hoạt động xuất khẩu. Thuật ngữ “Công nghiệp hỗ trợ” còn có nhiều cách hiểu khác nhau theo các cách tiếp cận khác nhau [2], [6], [9]; tuy nhiên, chúng đều có một số điểm chung như: *thứ nhất*, thị trường sản phẩm của ngành công nghiệp hỗ trợ hẹp hơn các thị trường sản phẩm tiêu dùng vì khách hàng cuối cùng là nhà lắp ráp để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh; *thứ hai*, sản phẩm của ngành công nghiệp hỗ trợ chủ yếu được cung cấp bởi các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; *thứ ba*, công nghiệp hỗ trợ được xác định trên cơ sở các ngành công nghiệp hạ nguồn như ngành lắp ráp ô tô, xe máy, dệt may, da giày, điện tử tin học... Trong bài báo này, công nghiệp hỗ trợ được định nghĩa theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó, “Công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu, phụ tùng linh kiện, phụ kiện, bán thành phẩm để cung cấp cho ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp các sản phẩm hoàn chỉnh là tư liệu sản xuất hoặc sản phẩm tiêu dùng”. Da giày là một trong các ngành công nghiệp hỗ trợ và thuộc danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ gồm 6 ngành: Dệt may, da giày, điện tử tin học, sản xuất lắp ráp ô

tô, cơ khí chế tạo và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao).

Đổi mới công nghệ là việc giới thiệu, đưa ra một thiết bị, phương pháp hoặc phương thức mới nhằm hướng tới các mục tiêu thương mại hoặc đưa vào sản xuất, kinh doanh, chúng bao gồm các ý tưởng sáng tạo, các nguồn lực và kỹ năng để hiện thực hóa ý tưởng đó thành sản phẩm mới, qui trình mới [7]. Đổi mới công nghệ (bao gồm đổi mới qui trình sản xuất và đổi mới sản phẩm) là việc tạo ra sản phẩm hoặc qui trình sản xuất mới hoặc có những cải tiến công nghệ đáng kể về sản phẩm hoặc qui trình sản xuất, đổi mới công nghệ diễn ra khi đưa ra thị trường sản phẩm mới (đổi mới sản phẩm) hoặc công nghệ mới được sử dụng trong quá trình sản xuất (đổi mới qui trình); đổi mới công nghệ gồm nhiều hoạt động khác nhau như hoạt động khoa học, công nghệ, tổ chức, tài chính và thương mại, qua đó một doanh nghiệp được coi là đổi mới công nghệ nếu doanh nghiệp đó sản xuất ra sản phẩm mới hoặc có qui trình sản xuất mới hoặc có những cải tiến đáng kể về sản phẩm hay qui trình sản xuất trong thời kỳ xem xét [5].

Tại Việt Nam, Thông tư số 09/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, theo đó đổi mới công nghệ là việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn. Các hoạt động chủ yếu của đổi mới công nghệ bao gồm nghiên cứu nhận dạng, đánh giá, định giá công nghệ và thay thế công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ tiên tiến; nghiên cứu

<sup>(\*)</sup> Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

cải tiến, hoàn thiện công nghệ hoặc nghiên cứu làm chủ và sáng tạo ra công nghệ mới; áp dụng phương pháp sản xuất mới, phương pháp tiên tiến trong quản lý doanh nghiệp; phát triển tính năng, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Như vậy, quan điểm về đổi mới công nghệ sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ trong bài báo này là sự kết hợp có chọn lọc các quan điểm trên về đổi mới công nghệ và dựa trên tinh thần của Thông tư 09/2013/TT-BKHCN. Theo đó, *đổi mới công nghệ sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ là hoạt động thay đổi toàn bộ công nghệ hay thay đổi phần quan trọng của công nghệ mà các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, góp phần cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp*. Cụ thể, đổi mới công nghệ bao gồm các hoạt động cơ bản sau: *thứ nhất*, thay đổi toàn bộ thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ; *thứ hai*, thay đổi phần quan trọng của công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn; *thứ ba*, đổi mới qui trình/sản phẩm để đưa sản phẩm ra thị trường bằng hoạt động nghiên cứu và triển khai [10].

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ và cụ thể hóa thực trạng đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ da giày, ngoài việc sử dụng dữ liệu thông qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan tới đổi mới công nghệ, công nghiệp hỗ trợ đã được công bố dưới dạng bản cứng và bản mềm (số liệu thứ cấp); bài báo còn tiến hành điều tra, khảo sát 28 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ da giày phạm vi cả nước (dữ liệu sơ cấp) với phương pháp chọn mẫu thuận tiện và ngẫu nhiên có hệ thống. Phiếu điều tra tập trung vào ba nội dung chủ yếu:

*Thứ nhất*, đánh giá của doanh nghiệp về trình độ công nghệ của mình so với các doanh nghiệp khác cùng ngành/lĩnh vực trong khu vực và thế giới. Bào báo tập trung vào phân tích thực trạng phần máy móc, thiết bị mà doanh nghiệp đang sử dụng.

*Thứ hai*, thực trạng về mức độ đầu tư/doanh thu bình quân trong 3 năm gần đây cho các hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày. Bài báo không đi phân tích sâu về các hình thức đổi mới mà chỉ tập trung

vào nhận thức của doanh nghiệp về sự cần thiết phải đổi mới và mức chi cho các hoạt động đổi mới công nghệ.

*Thứ ba*, đánh giá của doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày về chính sách của Nhà nước nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ trong thời gian qua.

Sau khi có được các dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, tác giả tiến hành phân loại, đánh giá, lựa chọn dữ liệu, sau đó sử dụng phương pháp so sánh, thống kê mô tả (sử dụng phần mềm SPSS), phương pháp chuyên gia để phân tích và xử lý dữ liệu; qua đó làm rõ được thực trạng đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ da giày, đồng thời làm cơ sở quan trọng để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ da giày ở Việt Nam trong thời gian tới.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Về trình độ công nghệ

Việt Nam có khoảng 280 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực da giày trong tổng số 3000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ [8]. Năm 2013, xuất khẩu da giày, túi xách Việt Nam đạt 10,32 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2012; ngành công nghiệp da giày, túi xách chiếm tỷ lệ 11% nhóm hàng công nghiệp chế biến và 7,7% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, va ly túi xách đạt 1,92 tỷ USD (tăng 26% so với năm 2012); giày dép đạt 8,4 tỷ USD (tăng 15% so với năm 2012). Thị trường xuất khẩu dẫn đầu của ngành là thị trường Mỹ với tổng kim ngạch 3,462 tỷ USD (chiếm 33,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành), thị trường EU đạt 3,411 tỷ USD, chiếm 33,1% [3].

Thực trạng máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ được sử dụng trong ngành da giày chủ yếu có xuất xứ từ Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, chỉ có một số ít ở các công đoạn là xuất xứ từ Ý, Đức (Bảng 1). Ví dụ: trong công đoạn pha, cắt nguyên liệu có 60% doanh nghiệp sử dụng máy móc thiết bị trên 10 năm, 40% doanh nghiệp sử dụng dưới 10 năm; trong công đoạn ráp may có 65% doanh nghiệp sử dụng máy móc thiết bị trên 10 năm, 35% sử dụng dưới 10 năm; trong công đoạn gò ráp và hoàn thiện có tới 80% doanh nghiệp sử dụng máy móc thiết bị trên 10 năm, 20% sử dụng dưới 10 năm.

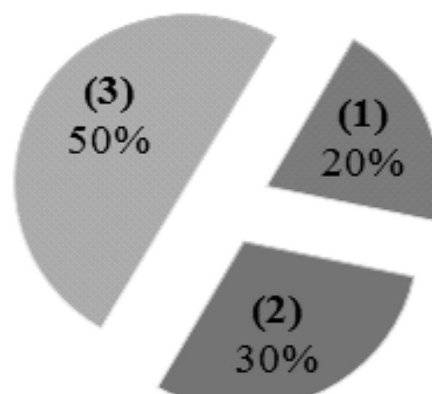
**Bảng 1. Thực trạng máy móc thiết bị của ngành da giày Việt Nam**

TT	Công đoạn sản xuất	Loại thiết bị	Nguồn gốc, xuất xứ	Tình trạng máy móc thiết bị
1	Công đoạn pha, cắt nguyên liệu	Máy chặt thủy lực, máy in, thêu, máy lạng da, máy dầy mép	Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc	60% sử dụng trên 10 năm, 40% sử dụng dưới 10 năm
2	Công đoạn may ráp	Máy may, máy gấp mép, tễ hậu, đính ô dê	Đài Loan, Hàn Quốc	65% sử dụng trên 10 năm, 35% sử dụng dưới 10 năm
3	Công đoạn gò ráp và hoàn thiện	Máy gò, máy định hình hậu, máy mài chân gò, máy ép đế có thành	Đài Loan, Hàn Quốc, Ý	80% sử dụng trên 10 năm, 20% sử dụng dưới 10 năm
		Băng tải, hệ thống sấy, nồi hấp giày, máy mài nhám chân giò, máy bôi keo, máy đốt chỉ	Sản xuất trong nước	
4	Công đoạn tiền chế lắp ráp	Máy mài, máy ép	Đài Loan, Hàn Quốc	
5	Công đoạn tiền chế định hình	Đế lắp ráp	Đài Loan, Hàn Quốc	
		Đế ép đúc	Đài Loan, Tiệp Khắc	
		Đế ép phun	Đức, Ý	
6	Dụng cụ cơ khí	Khuôn mẫu, dao chặt, cữ máy, ống viền, đục, giá kệ, xe chuyển	Sản xuất trong nước	
7	Phụ tùng, thiết bị máy móc	Cho hầu hết thiết bị vào công đoạn	Nhập khẩu	
8	Sản xuất cặp-túi-ví	Hầu hết các thiết bị nhập khẩu	Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc	

Nguồn [2]

Các loại máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ mà các doanh nghiệp ngành da giày Việt Nam hiện đang sử dụng hầu như phải nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu nhập từ Đài Loan với tỷ trọng gần 50%, Hàn Quốc 20%, Trung Quốc hơn 10% và các quốc gia khác, việc chế tạo máy móc, thiết bị phụ tùng trong nước hầu như không đáng kể [2]. Cho nên, trình độ công nghệ sản xuất của ngành da giày được đánh giá ở mức trung bình khá, cụ thể:

- Trình độ sản xuất giày dép ở nước ta phổ biến ở mức trung bình và trung bình khá. Tỷ lệ công việc làm thủ công hiện còn ở mức cao, điển hình là các công đoạn trải nguyên liệu, bôi keo, đục tán ô dê, mài, xén, kiểm đếm, vận chuyển nguyên liệu và bán thành phẩm. Việc sử dụng công nghệ cao để sản xuất giày đặc chủng, giày thể thao chuyên dụng, giày y tế và giày thời trang cao cấp hiện còn rất khiêm tốn đối với các doanh nghiệp da giày Việt Nam, phần lớn các doanh nghiệp đang làm gia công theo mẫu thiết kế của nước ngoài. Nhìn chung, trình độ thiết kế của ngành còn yếu, chưa đủ trình độ để tiến hành mô đun hóa công nghệ; sản xuất giày và đồ da mới dừng ở mức độ chế tác theo mẫu của nước ngoài là chủ yếu.



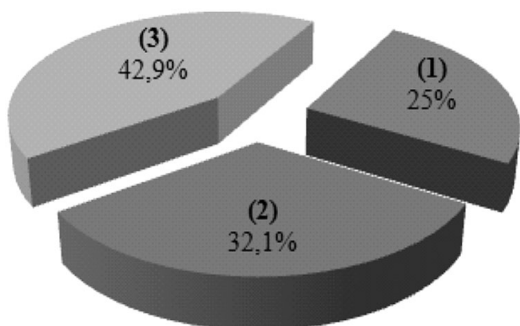
- (1) Doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị lạc hậu  
 (2) Doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị trung bình  
 (3) Doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến

**Hình 1. Thực trạng máy móc, thiết bị trong ngành công nghiệp hỗ trợ thuộc da**

Nguồn [3]

- Trong lĩnh vực thuộc da có khoảng 20% doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị lạc hậu, 30% doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị có trình độ trung bình và 50% doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến (Hình 1) và phần lớn các doanh nghiệp đang áp dụng tiêu chuẩn, quy trình công nghệ nước ngoài. Trình độ công nghệ thuộc da được đánh giá vào loại tương đối tiên tiến trong khu vực; đồng thời được sự hỗ trợ của các doanh

ngoại, nhiều doanh nghiệp trong nước (đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài) đang xúc tiến các hoạt động đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường nhằm hạn chế sự độc hại trong sản phẩm da thuộc và giảm thiểu chất thải gây ô nhiễm.



(1) Doanh nghiệp sử dụng công nghệ thấp để sản xuất kinh doanh  
(2) Doanh nghiệp sử dụng công nghệ trung bình để sản xuất kinh doanh

(3) Doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao để sản xuất kinh doanh

**Hình 2. Trình độ công nghệ của doanh nghiệp ngành da giày**

*Nguồn: Kết quả điều tra (2014)*

Theo điều tra 28 doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày của nhóm tác giả (2014), khi được hỏi “Nhìn chung so với các nước trong khu vực và thế giới, doanh nghiệp đang sử dụng công nghệ có trình độ như thế nào?” (Sử dụng thang đo Likert 5 (1-Rất thấp và 5-Rất cao), kết quả cho thấy: có 42,9% doanh nghiệp cho rằng họ đang sử dụng công nghệ cao để sản xuất kinh doanh; có 32,1% doanh nghiệp đang sử dụng công nghệ trung bình; và có 25% doanh nghiệp đang sử dụng công nghệ lạc hậu để sản xuất kinh doanh (Hình 2). Để làm rõ hơn về thực trạng trình độ công nghệ, ông Peter T. Mangione, Giám đốc Công ty tư vấn chiến lược tiếp thị Global Footwear Partnerships LLC (Mỹ), nguyên Chủ tịch Hiệp hội Phân phối và Bán lẻ da giày Mỹ nhận xét “Nhiều doanh nghiệp giày dép Việt Nam vẫn đang áp dụng công nghệ sản xuất giày lạc hậu, tiêu tốn nhiều nhiên liệu và cần nhiều nhân công; những công nghệ này đã được sử dụng tại Đài Loan cách đây 20 năm và hiện nhiều nơi khác đã không còn sử dụng” [1].

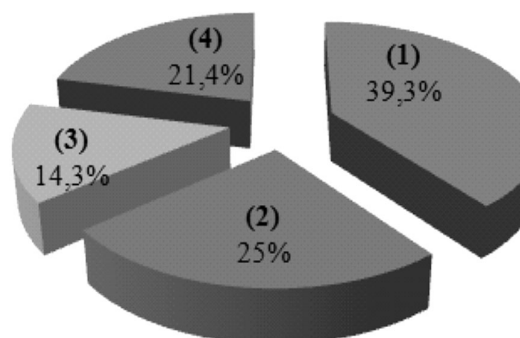
Như vậy, mặc dù có những đánh giá khác nhau về trình độ công nghệ ngành da giày do qui mô và thời điểm khảo sát khác nhau, nhưng nhìn chung trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành da giày ở mức trung bình và trung bình khá, phần lớn

các doanh nghiệp sử dụng công nghệ có nguồn gốc từ nước ngoài và có ít doanh nghiệp sử dụng công nghệ được nghiên cứu và triển khai trong nước; đây là một trong những rào cản lớn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp hỗ trợ da giày trong thời gian tới.

### 3.2. Về thực trạng đầu tư cho đổi mới công nghệ

Mặc dù trình độ công nghệ của ngành công nghiệp hỗ trợ da giày được các doanh nghiệp đánh giá ở mức trung bình khá, nhưng nhìn chung mức đầu tư/doanh thu cho đổi mới công nghệ còn chưa thực sự cao, tốc độ đổi mới còn diễn ra chậm, chưa đồng bộ giữa các khâu, các công đoạn nên năng lực sản xuất còn hạn chế. Kết quả điều tra 53 doanh nghiệp giày dép trên địa bàn Hà Nội cho thấy đa số các máy móc, thiết bị có nguồn gốc từ Đài Loan, Hàn Quốc. Tuy nhiên, việc đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ còn thiếu đồng bộ, không cân đối giữa các công đoạn sản xuất nên mới chỉ khai thác được khoảng 60% năng lực sản xuất; điều này làm ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp [4].

Khi được hỏi “Đầu tư hàng năm cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp chiếm bao nhiêu %/doanh thu”, kết quả khảo sát 28 doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày cho thấy: có 39,3% doanh nghiệp đầu tư ít hơn 0,5%/doanh thu; có 25% doanh nghiệp đầu tư từ 0,5 đến 1%/doanh thu; có 14,3% doanh nghiệp đầu tư từ 1 đến 2%; và có 21,4% doanh nghiệp đầu tư lớn hơn 2%/doanh thu (Hình 3). Mức đầu tư này còn thấp, tuy nhiên một số doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp lớn có tiềm lực tài chính đã chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ như Công ty thuộc da Hào Dương, Công ty cổ phần da Green Tech, Công ty Samwoo, Nhà máy da Tam Kỳ, Công ty Tong Hong, Công ty Huynh đệ thuộc da Hưng Thái, Công ty thuộc da Đặng Tư Kỳ, Công ty cổ phần da Vinh...



(1) Doanh nghiệp đầu tư cho đổi mới công nghệ dưới 0,5%/ doanh thu

(2) Doanh nghiệp đầu tư cho đổi mới công nghệ từ 0,5 đến 1%/ doanh thu

(3) Doanh nghiệp đầu tư cho đổi mới công nghệ từ 1 đến 2%/ doanh thu

(4) Doanh nghiệp đầu tư cho đổi mới công nghệ lớn hơn 2%/ doanh thu

### Hình 3. Đầu tư cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp ngành da giày

Nguồn: Kết quả điều tra (2014)

Kết quả điều tra cũng chỉ ra, các doanh nghiệp đều cho rằng đổi mới công nghệ là hoạt động cần thiết trong điều kiện hiện nay, cụ thể: có 32,1% doanh nghiệp cho rằng rất cần thiết; có 39,3% cho là cần thiết; có 21,4% cho là bình thường; và chỉ có 7,1% doanh nghiệp cho là không cần thiết. Trong đó, đầu tư để nâng cao năng lực nguồn nhân lực công nghệ được doanh nghiệp quan tâm nhiều nhất (điểm trung bình là 3,75 và độ lệch chuẩn là 0,887) và doanh nghiệp ít quan tâm nhất là các hoạt động liên quan tới cập nhật thông tin và đăng ký bản quyền công nghệ (điểm trung bình là 2,96 và độ lệch chuẩn là 1,291). Ngoài ra, ông Nguyễn Đức Thuận, Chủ tịch Hiệp hội Da giày Việt Nam cho rằng, các hoạt động nghiên cứu triển khai ở các doanh nghiệp còn rất yếu; phần lớn các doanh nghiệp chưa có bộ phận nghiên cứu và triển khai công nghệ, các hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ chủ yếu do đối tác nước ngoài thực hiện [1].

Như vậy, các doanh nghiệp da giày có nhận thức tốt về sự cần thiết phải đổi mới công nghệ sản xuất, tuy nhiên các hoạt động đầu tư cho đổi mới công nghệ trong 3 năm trở lại đây, thể hiện ở các hoạt động cải tiến/đầu tư dây chuyền sản xuất, nghiên cứu triển khai sản phẩm mới/qui trình mới, tái cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho đổi mới công nghệ, cập nhật thông tin và đăng ký bản quyền công nghệ còn ở mức độ chưa cao, tỷ lệ đầu tư cho đổi mới công nghệ/doanh thu còn thấp. Các nguyên nhân chính của tình trạng trên là do:

- Trình độ nguồn nhân lực công nghệ còn hạn chế, có 57,1% doanh nghiệp cho rằng trình độ nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới công nghệ, nên hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ phục vụ cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp chưa thực sự được chú trọng;

- Vốn và khả năng huy động vốn cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, có 60,7% doanh nghiệp đồng ý với ý kiến

này và cho rằng đây là một trong những yếu tố cơ bản có ảnh hưởng lớn tới hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ trong dài hạn của doanh nghiệp;

- Chính sách của Nhà nước nhìn chung chưa thực sự thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ (có 71,4% doanh nghiệp đồng ý với nhận định này). Cụ thể, thủ tục đăng ký để hưởng ưu đãi được doanh nghiệp đánh giá còn rườm rà, phức tạp, mức ưu đãi còn thấp, việc vận dụng các chính sách ưu đãi còn gặp nhiều khó khăn nên chưa tạo được động lực mạnh để doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ.

### 4. Kết luận và khuyến nghị

Để phát triển ngành da giày Việt Nam trở thành một ngành công nghiệp xuất khẩu mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân (theo Quyết định số 6209/QĐ-BCT ngày 25/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương), với mục tiêu là đến năm 2015 kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành đạt là 9,1 tỷ USD, năm 2020 là 14,5 tỷ USD và năm 2025 đạt 21 tỷ USD; đồng thời từng bước nâng tỷ lệ nội địa hoá các loại sản phẩm da giày, năm 2015 phấn đấu đạt 60-65%, năm 2020 đạt 75-80% và năm 2025 đạt 80-85%. Một trong những giải pháp chính là Nhà nước cần có những chính sách phù hợp nhằm từng bước nâng cao trình độ công nghệ và thúc đẩy các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày tăng đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ, cụ thể:

*Thứ nhất*, Nhà nước nên hỗ trợ các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày đẩy mạnh năng lực nghiên cứu và phát triển công nghệ thông qua các chính sách ưu đãi nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thành lập các bộ phận nghiên cứu và triển khai ngay tại doanh nghiệp. Qua đó, doanh nghiệp có thể tiếp cận được với khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới, từ đó hình thành ý tưởng nghiên cứu nhằm tạo ra các sản phẩm/qui trình mới phục vụ cho chính doanh nghiệp của mình, đồng thời từng bước giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguyên vật liệu và công nghệ từ nước ngoài.

*Thứ hai*, cần đẩy mạnh đào tạo công nhân lành nghề trên cơ sở kết hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học. Nhân lực trong lĩnh vực này được đánh giá là thiếu và năng lực còn hạn chế. Cho nên, cần khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nước ngoài ngành công nghiệp hỗ trợ da giày và các địa phương phối hợp tổ chức đào tạo nhân lực ngắn hạn

tại chỗ và Nhà nước hỗ trợ chi cho đào tạo theo địa chỉ. Đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp da giày gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm, tri thức và cùng nhau giải quyết những khó khăn trong lĩnh vực công nghệ, đầu tư đổi mới công nghệ nhằm đáp ứng được các yêu cầu phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ da giày.

*Thứ ba*, Nhà nước cần tạo điều kiện cho doanh nghiệp vay vốn từ nhiều nguồn khác nhau (từ ngân hàng, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư mạo hiểm và các Quỹ phát triển khác) với lãi suất ưu đãi, đồng thời hỗ trợ về mặt kinh phí, thuế đất và các loại thuế khác để có thể xây dựng được các trung tâm mẫu mốt, giới thiệu sản phẩm và cung ứng nguyên phụ liệu, đồng thời hỗ trợ xây dựng các khu công nghiệp hỗ trợ chính ở các thành phố lớn. Qua đó, từng bước cải tiến, đầu tư vào các hoạt động đổi mới nhằm quảng bá và gia tăng năng lực cạnh tranh của ngành da giày Việt Nam trên thị trường thế giới.

*Thứ tư*, cần có các chính sách tập trung đầu tư phát triển, tạo điều kiện về mặt thủ tục cho doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày khi đăng ký hưởng ưu đãi, nâng cao mức hỗ trợ cho doanh

NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ DO CHÍNH DOANH NGHIỆP TẠO RA ĐỂ PHỤC VỤ CHO MỤC TIÊU ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ; đồng thời thúc đẩy các hoạt động liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước ở các lĩnh vực da thuộc, vải giả da, vải, đế, mũi và khuôn giày, phụ liệu ngành da giày và các loại hóa chất phục vụ thuộc da. Từ đó xác định thứ tự ưu tiên và tầm quan trọng cho từng ngành nghề/lĩnh vực, công đoạn cụ thể cần phải tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, dựa trên xu hướng phát triển công nghệ trong ngành da giày trên thế giới và định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành da giày đến năm 2020 của Việt Nam.

*Thứ năm*, doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ da giày cần chủ động tiếp cận và vận dụng các chính sách ưu đãi của nhà nước trong hoạt động đổi mới công nghệ, đồng thời cần đẩy mạnh nghiên cứu và dự báo thị trường sản phẩm đầu ra, tìm kiếm, duy trì các yếu tố đầu vào quá trình sản xuất. Hơn nữa, cần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, trong đó có văn hóa đổi mới công nghệ nhằm kích thích tinh thần sáng tạo, qua đó thúc đẩy sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cá nhân, bộ phận trong doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới công nghệ./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Báo Mới (2010), “Công nghệ lạc hậu: Doanh nghiệp da giày vất vả cạnh tranh”, <http://www.baomoi.com/Cong-nghe-lac-hau-DN-da-giay-vat-va-canh-tranh/45/5036546.epi>.
- [2]. Hoàng Văn Châu và cộng sự (2010), *Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam đến năm 2020*, Báo cáo đề tài cấp Nhà nước, Hà Nội.
- [3]. Hiệp hội Da Giày Việt Nam (LEFASO, 2013), *Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động năm 2012 và 2013*, Hà Nội.
- [4]. Dương Văn Hùng (2010), *Thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường EU của các doanh nghiệp giày dép trên địa bàn Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [5]. OECD (1996), *Proposed guidelines for collecting and interpreting technological innovation data*, Oslo manual.
- [6]. Ohno, Kenichi (2007), *Xây dựng công nghiệp hỗ trợ Việt Nam*, NXB Lao động.
- [7]. Melissa A. Schilling (2009), *Strategic Management of Technological Innovation*, Mc Graw-Hill.
- [8]. Tổng cục Thống kê (GSO, 2013), *Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam*, Hà Nội.
- [9]. Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công nghiệp (2014), *Thực trạng công nghiệp hỗ trợ và đề xuất phát triển*, Trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thực hiện theo đề nghị của NCSTP, Hà Nội.
- [10]. Nguyen Huu Xuyen, Nguyen Dinh Binh (2014), *Innovative enhancement of production technology in Vietnam's leather and footwear supporting industry*, Neu Publisher, page 111-120, Ha Noi.

#### TECHNOLOGICAL INNOVATIONS IN FOOTWEAR LEATHER INDUSTRY: CURRENT STATUS AND SOLUTIONS

##### Summary

The current technology of footwear leather industry is of low level, technological innovation investments are insufficient and policies for its innovations are somehow far from perfect. This negatively affects the competitive abilities of Vietnam's Footwear Leather Industry. The paper aims to answer three questions: (i) What are supportive industry and technological innovations in supportive industry products? (ii) What is the reality of technology and technological innovations in this industry? (iii) What should the Government do to enhance technological innovations in the concerned industry under Vietnam's current conditions?

Keyword: Footwear Leather Supportive Industry, technological innovation.

Ngày nhận bài: 4/5/2015; Ngày nhận lại: 16/11/2015; Ngày duyệt đăng: 22/12/2015.